TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: 2931/2022/QĐST- KDTM	*Thành phố Thủ Đức, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 38/2021/TLST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S.

Địa chỉ: Lô K, đường A, KCN B, khu phố C, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh H là người đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng B.

Địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Đặng Duyên T là người đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S ủy quyền cho ông Nguyễn Minh H là đại diện và bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng B ủy quyền cho bà Trần Đặng Duyên T là đại diện cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Công ty Cổ phần Xây dựng B còn nợ Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S số tiền nợ gốc là 571.337.500 đồng (năm trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), các bên thống nhất Công ty Cổ phần Xây dựng B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S như sau:

- Đợt 1: Công ty Cổ phần Xây dựng B thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 15/9/2022;
- Đợt 2: Công ty Cổ phần Xây dựng B thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 15/10/2022;
- Đợt 3: Công ty Cổ phần Xây dựng B thanh toán số tiền 271.337.500 đồng (hai trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) vào ngày 15/11/2022;

Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên kể từ ngày Công ty Cổ phần Xây dựng B vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S có đơn yêu cầu thi hành án.

Trường hợp, Công ty Cổ phần Xây dựng B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thời hạn nêu trên thì Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S được quyền ngay lập tức liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền để yêu cầu thi hành đối với toàn bộ số tiền còn lại cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S.

Kể từ khi Công ty Cổ phần Xây dựng B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nói trên thì tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên tổng số tiền nợ gốc chưa hoàn trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Công ty Cổ phần Xây dựng B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 13.426.750 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại S đã nộp là 14.326.606 đồng (mười bốn triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ sáu đồng) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0026639 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 07/4/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thanh Nga